



HỢP ĐỒNG CHO VAY THEO HẠN MỨC THẤU CHI TRÊN TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Số:.....

Hôm nay, ngày/...../....., tại....., Các Bên gồm :

- **Bên Cho Vay: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh/Phòng Giao dịch**
.....
 - Mã số doanh nghiệp: do Sở KH&ĐT cấp lần đầu ngày/...../....., đăng ký bổ sung lần vào ngày/...../.....
 - Địa chỉ trụ sở:.....
 - Điện thoại:..... - Fax:.....
 - Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà..... - Chức vụ:.....
- Sau đây gọi là **VPBank**

- **Bên vay: Ông/Bà**.....
 - CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....do..... cấp ngày
 - Hộ khẩu thường trú tại:
 - Địa chỉ hiện tại:.....
 - Điện thoại nhà riêng: - Điện thoại di động:
 - Email (nếu có):
 - Số tài khoản : tại VPBank -
- Sau đây gọi là **Bên vay**

Bên vay và VPBank sau đây được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”

Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán (“Hợp Đồng”) này với các nội dung như sau:

Điều 1. Thỏa Thuận Về Cho Vay

1. Tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi: Tài khoản thanh toán số của Bên vay mở tại VPBank (“Tài khoản thấu chi”).
2. Hạn mức thấu chi:(Bằng chữ:
3. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: (Bằng chữ:.....) tính từ ngày Trong thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, Bên vay có thể rút vốn vay (thấu chi) nhiều lần, nhưng dư nợ của khoản vay theo hạn mức thấu chi tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức thấu chi như quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là ngày lễ hoặc ngày nghỉ theo quy định của VPBank và/hoặc của Pháp luật thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.
4. Mục đích sử dụng vốn: Vốn vay từ hạn mức thấu chi được sử dụng cho các mục đích phục vụ đời sống hợp pháp, cụ thể:
 - a)
 - b)

5. Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi: Bên vay sử dụng vốn vay thấu chi thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi do VPBank cung cấp từng thời kỳ. Bên vay có thể sử dụng dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi tại trụ sở VPBank hoặc thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank nếu Bên vay có đăng ký sử dụng dịch vụ này. Bên vay không được rút vốn vay bằng tiền mặt bao gồm cả việc rút tiền mặt bằng thẻ ghi nợ.
6. Thời điểm nhận nợ: Là thời điểm Bên vay sử dụng vốn vay thông qua các dịch vụ thanh toán qua tài khoản do VPBank cung cấp. Chứng từ chuyển khoản, chứng từ liên quan tới việc sử dụng vốn là văn bản xác nhận nợ của Bên vay. Các chứng từ, số liệu từ hệ thống của VPBank in ra liên quan đến nợ gốc, lãi và phí của khoản vay theo hạn mức thấu chi theo Hợp Đồng này sẽ là các chứng từ, số liệu về nợ gốc, lãi và phí của khoản vay mà Bên vay phải thanh toán cho VPBank.
7. Điều kiện giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung (như được quy định tại Điều 3 Hợp Đồng này).
8. Trả nợ gốc và lãi thấu chi:
 - a) Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi thấu chi chậm nhất vào ngày kết thúc thời hạn duy trì hạn mức thấu chi (ngày đến hạn hạn mức thấu chi). Trường hợp ngày đến hạn của hạn mức thấu chi trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc của VPBank, Bên vay phải trả nợ gốc, lãi vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi được tính đến ngày thực tế trả nợ gốc, lãi. Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, trong thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, VPBank sẽ tự động ghi nợ bất kỳ khoản tiền nào được ghi có trên Tài khoản thấu chi và/hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán nào khác của Bên vay mở tại VPBank để thu nợ gốc thấu chi.
 - b) Các Bên đồng ý rằng, tại bất kỳ thời điểm nào của ngày kết thúc thời hạn duy trì hạn mức thấu chi. Trường hợp Tài khoản thấu chi không có đủ số dư để VPBank thu nợ, Bên vay đồng ý cho VPBank được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) sử dụng tài sản cầm cố (“Tài Sản Cầm Cố”) để bù trừ cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này. Khi VPBank thực hiện bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại Điều này, bản gốc Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố sẽ được VPBank quản lý theo quy định của VPBank.
9. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.
10. Lãi suất cho vay, phí và các chi phí khác:
 - a) Lãi suất cho vay (trong hạn): Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký Hợp Đồng này là:%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức thấu chi.
 - b) Phương pháp tính lãi: Tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$. Các yếu tố dùng để tính lãi trong công thức này và các vấn đề khác liên quan đến phương pháp tính lãi thực hiện theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.
 - c) Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí sau:
 - (i) Phí quản lý và duy trì Tài khoản thấu chi:..... VND (Bằng chữ:).
 - (ii) Các khoản phí khác: Thực hiện theo thỏa thuận cụ thể giữa VPBank và Bên vay phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
11. Các Bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới khoản vay của Bên vay không được quy định trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả, lãi

suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ), nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn, cơ cấu thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của Các Bên,... được thực hiện theo Điều Khoản Giao Dịch Chung, các văn bản thỏa thuận khác giữa VPBank và Bên vay và quy định của pháp luật.

12. Bên vay đồng ý rằng VPBank có quyền tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Bên vay tại VPBank, các khoản tiền gửi theo quy định tại Điều 2 Hợp Đồng này, tài sản gửi khác của Bên vay tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên vay trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Bên vay đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Bên vay.
13. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Các Bên cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau: Bên vay đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“Công ty thông tin tín dụng”) mà VPBank là tổ chức tham gia. Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, VPBank đã thông báo với Bên vay thông tin về Công ty thông tin tín dụng và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin tín dụng của Bên vay tại VPBank, chi tiết được quy định chi tiết tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
14. Các thỏa thuận khác:

Điều 2. Thỏa Thuận Về Cầm Cố Tài Sản

1. Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ (“**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**”) của Bên vay đối với VPBank phát sinh từ Hợp Đồng này (bao gồm cả Điều Khoản Giao Dịch Chung, các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản liên quan) (“**Văn Kiện Tín Dụng**”), Bên vay đồng ý cầm cố tài sản là (các) khoản tiền gửi (“**Khoản Tiền Gửi**”) sau đây thuộc sở hữu của Bên vay cho VPBank:

STT	Số tiền gửi	Ngày gửi tiền	Ngày đến hạn	Giấy tờ về tiền gửi
				<i>Thẻ tiết kiệm/Chứng nhận tiền gửi số</i>

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, ngoại trừ trường hợp số tiền lãi được VPBank trả định kỳ, trả trước, Các Bên đồng ý rằng toàn bộ số tiền lãi, quyền và các lợi ích phát sinh từ (các) Khoản Tiền Gửi nêu trên và toàn bộ số tiền (gốc, lãi) trong trường hợp (các) Khoản Tiền Gửi này được chuyển, thanh toán vào/tới bất kỳ tài khoản nào (tài khoản thanh toán, tài khoản có kỳ hạn, tài khoản không kỳ hạn ...) của Bên vay tại VPBank (nếu có) hoặc do VPBank quản lý, giữ hộ và đều thuộc Tài Sản Cầm Cố và đều bảo đảm cho việc thực hiện các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.

2. Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Khoản 1 Điều này là toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của Bên vay đối với VPBank bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ khác. Các Bên đồng ý rằng, VPBank theo Hợp Đồng này được hiểu là bất kỳ Đơn vị nào (Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch...) thuộc mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
3. Việc cầm cố Tài Sản Cầm Cố có hiệu lực cho đến khi Bên vay thực hiện xong tất cả Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và VPBank đã

thực hiện xong các thủ tục chấm dứt cầm cố đối với Tài Sản Cầm Cố theo quy định của VPBank.

4. Bên vay phải bàn giao cho VPBank giữ bản gốc Thẻ tiết kiệm và các tài liệu khác về/có liên quan tới Tài Sản Cầm Cố (bao gồm cả phụ lục/văn bản sửa đổi, bổ sung) trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này (“**Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố**”). VPBank sẽ phong tỏa toàn bộ Tài Sản Cầm Cố trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng. Bên vay không được rút, tất toán, thanh toán tiền (gốc, lãi) hay bất kỳ giao dịch nào đối với Tài Sản Cầm Cố nếu không được sự đồng ý của VPBank.
5. Trường hợp Tài Sản Cầm Cố được trả/thanh toán lãi theo phương thức trả/thanh toán lãi định kỳ, lãi trước, Bên vay chỉ được rút/nhận thanh toán lãi định kỳ/lãi trước nếu được VPBank chấp thuận.
6. Bù trừ nghĩa vụ và xử lý Tài Sản Cầm Cố:
 - a) Các Bên đồng ý rằng, VPBank được quyền sử dụng (các) Khoản Tiền Gửi thuộc Tài Sản Cầm Cố để bù trừ cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm (nếu (các) Khoản Tiền Gửi có cùng thời hạn với Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm) hoặc được rút/chi trả trước hạn (các) Khoản Tiền Gửi thuộc Tài Sản Cầm Cố để thanh toán cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm (nếu (các) Khoản Tiền Gửi này không có cùng thời hạn với Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm) khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:
 - (i) Đến hạn thực hiện bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm nào mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;
 - (ii) Khi xảy ra các trường hợp dẫn đến VPBank có quyền thu hồi nợ trước hạn hoặc có quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Khoản Giao Dịch Chung.
 - b) Ngoài trường hợp được bù trừ nghĩa vụ như quy định nêu trên, VPBank được quyền thực hiện xử lý Tài Sản Cầm Cố để thu hồi nợ mà không cần có ủy quyền, thỏa thuận, chấp thuận nào từ Bên vay trong các trường hợp sau:
 - (i) Đến hạn trả nợ theo Văn Kiện Tín Dụng mà Bên vay không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ;
 - (ii) Bên vay không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp VPBank thu hồi nợ trước hạn theo Văn Kiện Tín Dụng;
 - (iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
 - c) Trường hợp lựa chọn xử lý Tài Sản Cầm Cố, VPBank được quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố theo một, một số phương thức sau:
 - (i) Rút, tất toán toàn bộ tiền gốc, lãi thuộc Tài Sản Cầm Cố và sử dụng số tiền này để thu hồi nợ;
 - (ii) Các phương thức khác theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung hoặc theo thỏa thuận bổ sung của Các Bên tại thời điểm xử lý và quy định của pháp luật.
 - d) Trường hợp lựa chọn xử lý Tài Sản Cầm Cố, VPBank sẽ thông báo về việc xử lý Tài Sản Cầm Cố cho Bên vay. Việc xử lý Tài Sản Cầm Cố sẽ được VPBank thực hiện ngay sau khi thông báo. Việc thông báo có thể được VPBank thực hiện bằng văn bản hoặc các phương tiện điện tử (điện thoại, email ...) như thỏa thuận chi tiết tại Điều Khoản Giao Dịch Chung. Khi Tài Sản Cầm Cố bị xử lý, Tài Sản Cầm Cố sẽ được rút trước hạn.
 - e) Trong các trường hợp Tài Sản Cầm Cố được rút trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng này, tiền lãi đối với Tài Sản Cầm Cố sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của VPBank tại thời điểm rút.

- f) Khi thực hiện bù trừ hoặc xử lý Tài Sản Cầm Cố, VPBank được quyền xử lý đồng thời các khoản tiền lãi định kỳ/tiền lãi trả trước nếu các khoản tiền lãi này chưa được/chưa đến ngày thanh toán theo quy định của VPBank.
 - g) Bên vay cam kết Tài Sản Cầm Cố thuộc quyền sở hữu riêng, toàn bộ, hợp pháp của Bên vay. Tài Sản Cầm Cố không bị hạn chế giao dịch (bao gồm cả giao dịch cầm cố theo Hợp Đồng này) bởi bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào khác giữa Bên vay với bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác (bao gồm cả thỏa thuận giữa Bên vay với vợ/chồng Bên vay). Bên vay có toàn quyền xác lập giao dịch cầm cố và các giao dịch khác liên quan tới Tài Sản Cầm Cố với VPBank. Hợp Đồng này và các tài liệu liên quan do Bên vay xác lập có đầy đủ giá trị pháp lý và được bảo vệ, công nhận bởi pháp luật.
7. Các Bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới Tài Sản Cầm Cố không được quy định trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về quản lý Tài Sản Cầm Cố, các trường hợp xử lý Tài Sản Cầm Cố, phương thức xử lý Tài Sản Cầm Cố được thực hiện theo Điều Khoản Giao Dịch Chung, các văn bản thỏa thuận khác giữa VPBank và Bên vay và quy định của pháp luật.

Điều 3. Áp Dụng Điều Khoản Giao Dịch Chung

Bằng việc ký vào Hợp Đồng này, Bên vay xác nhận rằng:

1. Điều Khoản Giao Dịch Chung: Tại Hợp Đồng này, Điều Khoản Giao Dịch Chung được hiểu là bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Điều Khoản Giao Dịch Chung là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán và khoản vay của khách hàng được bảo đảm bằng 100% tiền gửi tiết kiệm của chính khách hàng tại VPBank. Nếu Bên vay chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
2. Đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và chấp nhận, cam kết tuân thủ các điều khoản của Điều Khoản Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
3. Hợp đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung bảo đảm được sự bình đẳng giữa Bên vay và VPBank trong giao dịch này, theo đó Bên vay đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Điều Khoản Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi Bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ Bên nào.
4. Điều Khoản Giao Dịch Chung là một Phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp Đồng này và cùng với Hợp Đồng này, (các) Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) tạo thành một Thỏa thuận cho vay, thỏa thuận về cầm cố tài sản thống nhất và có giá trị ràng buộc giữa Bên vay và VPBank.
5. VPBank có thể sửa đổi, điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của Điều Khoản Giao Dịch Chung trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ thông báo cho Bên vay các nội dung sửa đổi, điều chỉnh này bằng một trong các phương thức phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung.

Điều 4. Điều Khoản Thi Hành

1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên vay thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đối với VPBank và VPBank đã thực hiện xong các thủ tục chấm dứt cầm cố đối với Tài Sản Cầm Cố theo quy định của VPBank.
2. Bằng việc ký kết Hợp Đồng này, Bên vay xác nhận rằng Bên vay đã được VPBank cung cấp

đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định; thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí; thông tin về Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung.

3. Hợp Đồng này được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên vay giữ bản, VPBank giữ bản.
4. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây

BÊN VAY
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VPBANK
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

1. Trường hợp áp dụng:

Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp Khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán phục vụ nhu cầu đời sống và khoản vay của Bên vay có tài sản bảo đảm 100% bằng tiền gửi tiết kiệm được ghi nhận trên Thẻ tiết kiệm do VPBank phát hành.

2. Nội dung Hợp đồng:

- a) Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 1: Đơn vị hoàn thiện thông tin khoản vay theo đúng Nghị quyết phê duyệt.
- b) Điểm a, Khoản 10, Điều 1: Đơn vị căn cứ vào quy định về lãi suất cho vay do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ và/hoặc phê duyệt của cấp có thẩm quyền để thiết lập điều khoản về lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất.
- c) Điều 2: Đơn vị ghi nhận đầy đủ thông tin về Tài sản bảo đảm cho khoản vay.